

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 7 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở. Nghị định áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở: Thông tin kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người dân ở từng vùng, miền, đặc biệt là người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; người dân được bảo đảm và bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; tôn trọng ý kiến đóng góp của người dân; tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở: Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho hoạt động thông tin cơ sở; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ, kỹ

năng chuyên đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở cho người tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở gồm: Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương; Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương; những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nội dung hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương; thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân phù hợp với tính chất, yêu cầu của nội dung thông tin phát trên đài truyền thanh.

Cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương; phát các chương trình phát thanh của cấp huyện sản xuất theo khung giờ, lịch phát sóng định kỳ hoặc trong trường hợp khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; căn cứ điều kiện thực tế, đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân; hoạt động phát thanh thực hiện theo quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát sóng phát thanh, quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin.

Hoạt động thông tin cơ sở theo 8 loại hình, gồm: đài truyền thanh cấp xã; bảng tin công cộng; Bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở; tuyên truyền trên công hoặc trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin trên internet; tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông.

II. QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng sửa đổi (Luật số 19/2023/QH15 ngày 20/6/2023) chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 với nhiều quy định đã được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn. Nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi và triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ngày 16/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như sau:

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam: Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kỹ năng tiêu dùng để huy động, tập trung sự quan tâm, hưởng ứng, tham gia của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; các hoạt động công cộng thu hút sự tham gia của số lượng lớn người tiêu dùng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; các hoạt động nằm trong khuôn khổ kế hoạch, dự án, đề án, chương trình, hoạt động cấp quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do Thủ tướng Chính phủ ban hành; các hoạt động khác hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam.

Cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh hoạt động trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1, Điều 9, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phải thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo nội quy do tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại ban hành theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, trung tâm thương mại là ban hành nội quy theo quy định của pháp luật, trong đó phải có các nội dung cơ bản về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bao gồm: quyền và trách nhiệm của người tiêu dùng, người bán hàng; người có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, phản ánh của người tiêu dùng và biện pháp xử lý vi phạm. Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người bán hàng trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại khi được yêu cầu. Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của

pháp luật về đo lường. Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ, trung tâm thương mại.

Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ, trung tâm thương mại đã được phân loại theo quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ, trung tâm thương mại do mình quản lý. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có liên quan khác. Xử lý vi phạm theo nội quy đã được ban hành theo quy định của pháp luật.

Tiền bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích công cộng được xử lý như sau: Trường hợp không xác định được đối tượng thụ hưởng, tiền bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích công cộng sẽ được nộp vào ngân sách nhà nước theo nguyên tắc tiền bồi thường thiệt hại của vụ án do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoạt động trên phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên khởi kiện sẽ nộp vào ngân sách trung ương; tiền bồi thường thiệt hại của vụ án do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoạt động trên phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khởi kiện sẽ nộp vào ngân sách địa phương.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Ngày 18/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 428/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Các bộ, ngành, địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả rà soát về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo.

Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình như: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì; Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện.

Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình về nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Bộ Công an chủ trì, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ rà soát các quy định của Luật, quy định pháp luật có liên quan trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật. Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia <http://pbgdpl.gov.vn>; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

IV. QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Ngày 09/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 389/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đối với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quy hoạch đặt mục tiêu: 27 khu bảo tồn biển được thành lập và hoạt động hiệu quả với tổng diện tích vùng biển được khoanh vùng bảo tồn khoảng 463.587ha, chiếm khoảng 0,463% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia (các vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia). 149 khu vực ở vùng biển (59 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, 63 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, 27 khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản) và 119 khu vực nội địa (66 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, 53 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn) được khoanh vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống của các loài thủy sản.

Đối với khai thác thủy sản, phân đầu tổng số tàu cá tối đa khoảng 83.600 chiếc. Cơ cấu nghề khai thác thủy sản như sau: Nghề lưới kéo chiếm 10,0%; nghề lưới vây chiếm 6,1%; nghề lưới rê chiếm 40,3%; nghề câu chiếm 18,9%; nghề lưới chụp chiếm 3,0%; nghề lồng bẫy chiếm 2,9%. Đến năm 2050, Việt Nam trở thành quốc gia có nghề cá phát triển bền vững, hiện đại, tương đương với các nước có nghề cá phát triển trong khu vực và trên thế giới; đa dạng sinh học biển và các thủy vực nội địa được bảo tồn và phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; góp phần bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự và lợi ích quốc gia trên sông, trên biển của Việt Nam.

Định hướng bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: Phục hồi nguồn lợi thủy sản đặc biệt các loài thủy sản có giá trị kinh tế, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản đặc hữu; tăng cường công tác quản lý, đánh giá, bảo tồn, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các loại hình thủy vực ở vùng nội địa và vùng biển. Tăng quy mô, diện tích các khu vực biển được bảo tồn và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thành lập mới và tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển; gắn bảo tồn với phát triển du lịch sinh thái biển, góp phần bảo vệ, sử dụng bền vững hệ sinh thái biển và các nguồn tài nguyên biển; bảo vệ không gian di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, phát triển kinh tế du lịch biển.

Xác định các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn là khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống; hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu trên các vùng biển. Chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản ở các thủy vực vùng nội địa, vùng biển.

Định hướng quy hoạch khai thác thủy sản: Giảm dần sản lượng thủy sản khai thác, điều chỉnh tỷ trọng sản lượng khai thác giữa các vùng biển, phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản; khai thác có chọn lọc các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao. Điều chỉnh số lượng tàu cá khai thác thủy sản, chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản ở các thủy vực vùng nội địa, vùng biển phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản, đặc biệt giảm tỷ trọng nghề lưới kéo trên biển; gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nghề cá giải trí. Củng cố, đổi mới các tổ, đội, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá; tổ chức sản xuất thủy sản khai thác theo chuỗi giá trị, chú trọng tăng về giá trị sản xuất. Đến năm 2030, khoảng 80% tàu cá khai thác thủy sản ở vùng lộng và vùng khơi tham gia chuỗi liên kết sản xuất trên biển...

V. SẮP XẾP, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

Thời gian qua, việc triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29/7/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp đã đạt được kết quả trong việc thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị; công tác thẩm định, phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới; việc giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau sắp xếp, đổi mới, đã có một số tập đoàn, tổng công ty như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, góp phần ổn định chính trị - xã hội và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Tiến độ sắp xếp, đổi mới còn chậm, nhiều vướng mắc, đến nay vẫn còn 95 công ty

chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới (chiếm 37%) tại 24 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 02 Tổng công ty; một số công ty nông, lâm nghiệp sau sắp xếp, đổi mới, hoạt động chưa hiệu quả, chưa đạt mục tiêu phải tiếp tục sắp xếp lại.

Nguyên nhân của những hạn chế là do nhận thức của một số cấp ủy đảng chưa đầy đủ, vai trò của người đứng đầu chưa được phát huy; cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương không hiệu quả; một số cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp, chậm được sửa đổi, bổ sung; vấn đề quản lý đất đai có tính lịch sử, phức tạp; năng lực, trình độ quản lý doanh nghiệp, công ty ở một số công ty, doanh nghiệp hạn chế, không đáp ứng yêu cầu...

Tại Hội nghị Đổi mới Phát triển doanh nghiệp về thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, của Ban Chỉ đạo đã đề ra các yêu cầu, nhiệm vụ cần tích cực triển khai là:

Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW, Kết luận số 82-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội; xác định rõ những khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp, hiệu quả, nhất là khó khăn về thể chế, cơ chế, chính sách; về công tác phối hợp; về tổ chức thực hiện... Trong sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp, khó khăn ở cấp nào, cấp đó phải đứng ra xử lý; không làm thay, không đùn đẩy trách nhiệm; đặc biệt đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (vừa là cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương).

Các bộ, ngành, địa phương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bám sát các quan điểm, mục tiêu, phương hướng trong Kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 41/TTg-QHĐP ngày 10/01/2024 và Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 22/02/2024, khẩn trương hoàn thành ban hành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 984/QĐ-TTg, ngày 23/6/2021.

Rà soát công tác sắp xếp, đổi mới hoạt động công ty nông, lâm nghiệp, trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ cùng các Bộ, cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị giao nhiệm vụ các Bộ, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp thúc đẩy rà soát công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo kết luận của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 30-NQ/TW, Kết luận số 82-

KL/TW và nhiệm vụ Quốc hội giao tại Nghị quyết số 109/2023/QH15, ngày 29/11/2023.

Kiểm tra, đôn đốc các địa phương để đảm bảo trước ngày 30/6/2024, các địa phương hoàn thành việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể (đối với địa phương chưa phê duyệt phương án tổng thể); trước ngày 30/9/2024, các địa phương hoàn thành lại, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể (đối với các địa phương có các doanh nghiệp đã và đang thực hiện sắp xếp, đổi mới theo đề án được phê duyệt nhưng cần phải điều chỉnh lại phương án sắp xếp phê duyệt để phù hợp với Nghị định số 04/2024/NĐ-CP).

Tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phương án sắp xếp, phương án điều chỉnh, phương án tiếp tục sắp xếp theo đề nghị của các địa phương, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ Quốc hội giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 109/2023/QH15. Khẩn trương tổng hợp thông tin, số liệu theo yêu cầu của Bộ Tài chính phục vụ công tác đánh giá xây dựng cơ chế tài chính để hỗ trợ việc giải thể công ty nông, lâm nghiệp mất khả năng thanh toán và thực hiện bổ sung vốn điều lệ cho các công ty nông, lâm nghiệp.

Hoàn thiện cơ chế, quy định về xác định giá trị doanh nghiệp trong thực hiện cổ phần hóa. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định cơ chế hỗ trợ công ty nông, lâm nghiệp giải thể mất khả năng thanh toán; bổ sung vốn điều lệ đối với công ty nông, lâm nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Kết luận số 82-KL/TW và quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 04/2024/NĐ-CP.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản hướng dẫn Nghị định số 118/2014/NĐ-CP thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, bảo đảm kịp thời, phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 04/2024/NĐ-CP; nghiên cứu, đề xuất việc xử lý tài chính khi thực hiện việc chuyển giao doanh nghiệp cùng đại diện chủ sở hữu (hợp nhất, sáp nhập). Trường hợp vượt thẩm quyền của Chính phủ, cần phải rà soát, kịp thời kiến nghị đưa vào nội dung sửa đổi Luật số 69/2014/QH13.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, quy định về xác định giá trị doanh nghiệp trong thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển đổi công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, phản ánh đầy đủ vốn, tài

sản của doanh nghiệp, tránh thất thoát tài sản Nhà nước, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư, người dân (đặc biệt là trong điều kiện công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng diện tích lớn về đất, mục đích sử dụng đất khác nhau, đất thuê, đất giao lâu năm...). Nghiên cứu xây dựng, thành lập Sàn giao dịch tín chỉ các - bon và ban hành cơ chế tài chính cho hoạt động của thị trường các - bon (theo nhiệm vụ được giao tại khoản 1, Điều 21, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu chỉ đạo việc triển khai hoạt động cho vay thực hiện dự án trồng rừng tập trung, trồng cây công nghiệp phù hợp với chu kỳ kinh doanh cây trồng dài ngày. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc để hoàn thành việc rà soát, đo đạc, cắm mốc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết dứt điểm tranh chấp, lấn chiếm, sử dụng đất đai không đúng mục đích; tổng hợp xử lý các vấn đề vướng mắc về đất đai phát sinh trong công tác sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp đã được các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp báo cáo trước đây. Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp khẩn trương hoàn thành phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Giấy Việt Nam, Tổng công ty Cà phê Việt Nam theo quy định và trình cấp có thẩm quyền về Kế hoạch sắp xếp đối với Tổng công ty Cà phê Việt Nam, làm cơ sở triển khai sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc hai Tổng công ty này.

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp tổng thể, trong đó có phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp của địa phương và của các bộ, cơ quan trung ương trên địa bàn. Tiếp nhận và xây dựng kế hoạch sử dụng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý sau sắp xếp, đổi mới. Xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai tại các công ty nông, lâm nghiệp. Xây dựng hoặc điều chỉnh phương án sắp xếp gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước tháng 6/2024.

VI. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Ngày 11/5/2024, Chính phủ thông qua Nghị quyết số 69/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội

Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Chương trình hành động đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả phong trào nông dân; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; phát huy vai trò của hội nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổ chức tốt hoạt động cung ứng trang thiết bị, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến; phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để hội nông dân tham gia cung cấp một số dịch vụ công hỗ trợ cho hội viên, nông dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; nghiên cứu, tổng kết, đánh giá hiệu quả mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh để đề xuất triển khai các giải pháp phù hợp theo quy định. Chính quyền các cấp có giải pháp hỗ trợ phù hợp từ ngân sách nhà nước, đồng thời vận động các nguồn lực xã hội cho quỹ hỗ trợ nông dân để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn.

Tạo điều kiện để nông dân và Hội nông dân các cấp tham gia các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, bảo hộ thương hiệu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm. Phối hợp hướng dẫn tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân đảm bảo theo quy định của pháp luật. Động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Tạo điều kiện cho nông dân tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng

xã, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người, nhất là ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nông dân, nhất là các phong trào: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”; kịp thời biểu dương, khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nông dân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Phát huy vai trò của cộng đồng, gia đình, tinh thần học hỏi của nông dân trong xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt, ứng xử; thực hiện nếp sống văn minh, quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Phối hợp, tạo điều kiện cho nông dân và các cấp hội nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân là người dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo bền vững, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể dục, thể thao, chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ chủ yếu được xác định trong Chương trình hành động này có trách nhiệm xây dựng, ban hành Chương trình hành động hoặc Kế hoạch triển khai theo phạm vi quản lý của mình.

VII. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước (Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 02/4/2024). Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, ngày 16/5/2024, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Tài nguyên nước và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định rõ các yêu cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông như: Hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông bao gồm khai thác cát sỏi lòng sông, bãi sông phải tuân thủ quy định pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan, đáp ứng các yêu cầu chung về bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ và các yêu cầu: Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ một khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông, đặc điểm địa hình, địa chất, mức độ ổn định của bờ sông do cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định. Độ dốc đáy của tuyến khai thác tương đương độ dốc tự nhiên của đáy đoạn sông khai thác và đảm bảo không làm thay đổi đột ngột độ dốc của toàn tuyến sông; độ sâu khai thác phải phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất của đoạn sông, bảo đảm không được hình thành các hố xoáy hoặc gia tăng nguy cơ gây mất ổn định bờ sông do cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định.

Trường hợp đoạn sông ở khu vực trung du, miền núi bị bồi lắng theo mùa, căn cứ diễn biến của tình hình bồi lắng, cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định yêu cầu cụ thể đối với hoạt động khai thác cát, sỏi, bảo đảm phòng ngừa, hạn chế nguy cơ sạt lở bờ, bãi sông. Đối với trường hợp khai thác cát, sỏi trên bãi sông thì cao độ đáy khu vực khai thác không vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn tại khu vực khai thác, trừ trường hợp kết hợp với việc khơi thông dòng chảy, tăng cường khả năng thoát lũ của đoạn sông.

Vị trí, phạm vi, chiều sâu khai thác và chế độ khai thác cát, sỏi phải do cơ quan nhà nước cấp phép khai thác khoáng sản cho phép theo quy định pháp luật về khoáng sản bảo đảm không gây xói lở để bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Việc khai thác cát, sỏi tại khu vực lòng hồ tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ.

Nghị định số 54/2024/NĐ-CP nêu rõ: Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau: Khai thác nước mặt để phát

điện có mục đích thương mại. Khai thác nước mặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất (bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt), kinh doanh, dịch vụ, cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp cho sinh hoạt.

Các trường hợp sau không phải nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 69 và khoản 3, Điều 86 của Luật Tài nguyên nước. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước.

Đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước thì chủ dự án phải nộp văn bản bảo lãnh để chứng minh căn cứ miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cơ quan tiếp nhận hồ sơ) gồm: Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp địa phương chưa thành lập Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Việc quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm được xem xét ưu tiên sử dụng để bảo đảm cho hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc

phục tác hại do nước gây ra dựa trên tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã thu; xây dựng, quản lý hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là một loại chi phí được xác định trong giá thành sản xuất của chủ giấy phép.

VIII. MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG CỦA QUY HOẠCH VÙNG TÂY NGUYÊN

Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định số 371/QĐ-TTg, ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ có một số nội dung quan trọng sau:

Kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ được xác định là các nền tảng quan trọng thúc đẩy Tây Nguyên kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, hội nhập kinh tế quốc tế. Bản sắc văn hóa được phát huy và trở thành nền tảng để phát triển. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường...

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiệu quả cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng công nghệ cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng tiểu vùng; tập trung phát triển các cây trồng chủ lực: cây công nghiệp (như cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, chè, dâu, bông vải, mía), cây ăn quả (như sầu riêng, bơ, chanh leo, chôm chôm, mít), cây dược liệu, sâm Ngọc Linh, rau, hoa ôn đới gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, tạo ra sản phẩm có thương hiệu; phát triển các vùng chăn nuôi gia súc, nuôi trồng thủy sản tập trung; thủy sản nước lạnh (cá hồi, cá tầm).

Hình thành trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cấp vùng và hành lang kinh tế; liên kết các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp giữa các địa phương. Vùng Tây Nguyên phát triển kinh tế lâm nghiệp, nâng cao đời sống của người làm nghề rừng. Cơ cấu lại ngành lâm nghiệp theo hướng bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia. Hình thành các khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển kinh tế rừng, khuyến khích trồng rừng sản xuất ở những nơi có điều kiện phù hợp về đất đai, tạo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến lâm sản; tiếp tục phát triển bền vững các vùng nguyên liệu đảm bảo hiệu quả kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trong khai thác, chế biến lâm sản...

Ưu tiên phát triển mạnh các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ, thân thiện môi trường gắn

với lợi thế về nguồn nguyên liệu trong vùng. Hình thành các khu, cụm công nghiệp chế biến sâu, cụm liên kết ngành gắn với các đô thị trung tâm và hành lang kinh tế; liên kết hiệu quả với công nghiệp tiểu vùng Trung Trung Bộ, tiểu vùng Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ cho ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến nông lâm sản, khai thác chế biến khoáng sản, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn vùng...

Phát triển ngành dịch vụ trong mối quan hệ tương hỗ phát triển với các ngành nông nghiệp, công nghiệp; tập trung phát triển thị trường cung ứng và tiêu thụ trong vùng và ngoài vùng theo các hành lang kết nối vùng và với cảng biển lớn ra các thị trường quốc tế. Phát triển thương mại hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, phù hợp với điều kiện đặc thù của thị trường khu vực đô thị, nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa qua biên giới trên cơ sở tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng ở một số cửa khẩu quốc tế chính.

Phát triển dịch vụ logistics gắn với các trung tâm, hành lang kinh tế kết nối các hoạt động thương mại trong nội vùng, liên vùng và hỗ trợ phát triển các ngành sản xuất gắn với các thị trường trong nước và quốc tế; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên; tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch đặc thù theo các địa bàn trọng điểm, gắn với di sản không gian văn hóa công chiêng, lễ hội truyền thống, văn hóa cà phê và du lịch cộng đồng...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO CỘNG HÒA BOLIVAR VENEZUELA

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hòa Bolivar Venezuela Yván Gil Pinto thăm chính thức Việt Nam từ ngày 07 - 08/6/2024. Chuyến thăm diễn ra nhân dịp hai nước kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Venezuela.

Tiếp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Bolivar Venezuela, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Lê Hoài Trung, Bộ

trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định, Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác toàn diện với Venezuela. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị hai bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ để thúc đẩy trao đổi đoàn các cấp, nhất là lãnh đạo cấp cao giữa hai nước; triển khai các biện pháp tăng cường quan hệ song phương, xúc tiến thương mại, đầu tư và kết nối giao thương; tạo điều kiện cho các mặt hàng có thế mạnh của hai nước tiếp cận thị trường của nhau và khai thác các cơ hội hợp tác, đầu tư cùng có lợi.

Hai bên nhất trí tiếp tục mở rộng, tăng cường trao đổi đoàn các cấp; hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề cùng quan tâm; đồng thời tích cực ủng hộ, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhau trên các diễn đàn quốc tế và trong khuôn khổ phong trào không liên kết.

Hai Bộ trưởng Ngoại giao đã thông báo cho nhau về tình hình mỗi nước; trao đổi các phương hướng, biện pháp tăng cường quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Venezuela. Về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, hai Bộ trưởng nhất trí các tranh chấp cần được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, tôn trọng lợi ích chính đáng của các bên liên quan, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

II. MỘT SỐ CUỘC BẦU CỬ TRÊN THẾ GIỚI GẦN ĐÂY

Theo Tạp chí The Economist, năm 2024 là “năm bầu cử lớn nhất trong lịch sử” với hơn 2 tỷ người ở khoảng 50 quốc gia sẽ tham gia vào tiến trình lựa chọn ra những nhà lãnh đạo xuất sắc nhất. Trong số các cuộc bầu cử diễn ra ở khắp các châu lục, nhiều cuộc bầu cử quan trọng, thu hút được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế.

Kết quả bầu cử tại Ấn Độ: Ngày 07/6/2024, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi chính thức được bầu làm lãnh đạo Liên minh Dân chủ quốc gia (NDA). NDA do đảng Nhân dân Ấn Độ (BJP) của Thủ tướng Modi lãnh đạo đã giành được nhiều ghế nhất trong cuộc bầu cử quốc gia. Năm nay là lần đầu tiên dưới sự lãnh đạo của ông Modi, đảng BJP dựa vào hỗ trợ từ các đồng minh nhỏ hơn để thành lập chính phủ. Tối 09/6/2024, ông Narendra Modi đã tuyên thệ nhậm chức Thủ tướng Ấn Độ tại Phủ Tổng thống (Rashtrapati Bhawan) ở Thủ đô New Delhi, dưới sự chủ trì của Tổng thống Draupadi Murmu. Ông Modi trở thành người thứ hai, sau cựu Thủ tướng Jawaharlal Nehru, được bầu giữ chức Thủ tướng 3 nhiệm kỳ liên tiếp.

Trong hai nhiệm kỳ của ông Modi, đất nước Ấn Độ với 1,4 tỷ dân đã trở thành

nền kinh tế lớn có tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm đầu thế giới, có những bước tiến vượt bậc về lĩnh vực công nghệ và vũ trụ. Ông Modi từng đề cập về tầm nhìn của Ấn Độ trong 1.000 năm tới và muốn đưa quốc gia Nam Á thành nước phát triển vào năm 2047. Tuy nhiên, Ấn Độ vẫn tồn tại tình trạng nghèo đói và thất nghiệp, đặc biệt ở khu vực nông thôn, cùng khoảng cách giàu nghèo gia tăng. Việc tiếp tục khẳng định vị thế của Ấn Độ trên trường quốc tế cũng như giải quyết các vấn đề khó khăn trong nước như tình trạng bất bình đẳng ngày càng gia tăng, tỷ lệ thất nghiệp cao, giá cả leo thang... sẽ là những thách thức chờ đón ông Modi trong nhiệm kỳ thứ 3.

Kết quả bầu cử tại Mexico: Cuộc tổng tuyển cử năm 2024 là sự kiện bầu cử có quy mô lớn nhất trong lịch sử Mexico, thu hút gần 100 triệu cử tri tham gia bỏ phiếu tại hơn 170.000 hòm phiếu trên toàn bộ 32 bang của nước này. Đây cũng là cuộc tổng tuyển thu hút số lượng lớn quan sát viên quốc tế, với hơn 1.300 người đến từ 63 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Mexico cho phép những người đang trong thời gian tạm giam và người di cư được tham gia bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử, với tổng số lượng lên đến hàng chục nghìn người. Theo kết quả kiểm phiếu chính thức do Viện Bầu cử quốc gia Mexico (INE) công bố, cựu Thị trưởng Mexico City, bà Claudia Sheinbaum đã giành chiến thắng áp đảo trước hai ứng cử viên còn lại với cách biệt tới 32,3 điểm phần trăm so với đối thủ liền kề là ứng cử viên Xóchitl Gálvez, trở thành tổng thống đắc cử nhận được nhiều phiếu ủng hộ nhất trong lịch sử Mexico và là nữ tổng thống đầu tiên của quốc gia này.

Cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu (EP): Từ ngày 06 - 09/6/2024, khoảng 450 triệu công dân của 27 quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) bỏ phiếu để bầu chọn 720 đại biểu cho nhiệm kỳ 5 năm của Nghị viện châu Âu (EP). Theo dư luận, các nhóm chính thống, thân châu Âu sẽ giữ được đa số, nhưng ảnh hưởng của họ bị thách thức hơn bao giờ hết, khi các đảng theo chủ nghĩa dân tộc và cực hữu đang giành được số ghế kỷ lục. Ngày 06/6/2024, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron bày tỏ lo ngại về việc Liên minh châu Âu (EU) có nguy cơ bị cản trở bởi sự hiện diện đông đảo của phe cực hữu trong Nghị viện châu Âu (EP) sau cuộc bầu cử này. Ngay sau đó, Tổng thống Macron tuyên bố giải tán Quốc hội và kêu gọi tổ chức bầu cử lập pháp sớm sau khi đảng Mặt trận Quốc gia (FN) theo đường lối cực hữu đánh bại liên minh ôn hòa của ông trong cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu (EP).

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ngày càng khó khăn, các đảng cầm quyền tại

nhiều nước châu Âu không đưa ra các quyết sách thuận lòng dân, phe cực hữu và dân túy đã tận dụng cơ hội để nhanh chóng vươn lên trở thành một lực lượng chính trị có tiếng nói trọng lượng hơn. Trên thực tế, xu hướng các đảng theo chủ nghĩa dân túy cánh hữu trỗi dậy mạnh mẽ đã xuất hiện từ những năm gần đây khi các đảng cực hữu lên nắm quyền tại Hungary và Italy; tham gia vào chính phủ ở Phần Lan và Slovakia; giành chiến thắng trong cuộc bầu cử quốc hội tại Hà Lan (11/2023). Có nhiều nguyên nhân tạo nên xu hướng này, trong đó có sự bất mãn của một bộ phận xã hội, gồm những người làm công ăn lương, thất nghiệp, túng thiếu, trình độ thấp, nông dân, công nhân... Nhiệm kỳ mới sẽ có rất nhiều thách thức đặt ra cho EP và hai thể chế còn lại, gồm Ủy ban châu Âu và Hội đồng châu Âu, trong đó có các vấn đề về nâng cao chủ quyền công nghiệp và sức cạnh tranh của nền kinh tế, củng cố quyền tự chủ về quốc phòng, ứng phó với tình trạng sản xuất dư thừa của Trung Quốc, điều chỉnh mối quan hệ với Mỹ trong trường hợp tỷ phú - cựu Tổng thống Donald Trump trở lại nắm quyền, quản lý xung đột tại Ukraine và ngăn chặn Nga, giải quyết tình trạng thâm hụt quá mức đối với các quốc gia thành viên...

III. HỘI NGHỊ QUAN CHỨC CẤP CAO HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

Từ ngày 06 - 08/6/2024, tại Vientiane (Lào) diễn ra Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SOM ASEAN) và chuỗi các hội nghị liên quan, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam - Trưởng SOM ASEAN Việt Nam Đỗ Hùng Việt.

Tại Hội nghị SOM ASEAN, các nước đánh giá tích cực về những tiến triển trong xây dựng Cộng đồng ASEAN và trong triển khai Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh ASEAN 2025; tiếp tục cụ thể hóa ưu tiên của ASEAN năm 2024 trên 9 lĩnh vực, trong đó có tăng cường kết nối và tự cường thông qua đẩy mạnh hội nhập, kết nối kinh tế, phát triển bao trùm, bền vững, chuyển đổi số...

Các nước cũng nhất trí sớm đánh giá cuối kỳ Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh 2025, làm cơ sở để các nước tiếp tục xây dựng Chiến lược triển khai Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN 2045, văn kiện định hướng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN trong 20 năm tới.

Về quan hệ đối ngoại của ASEAN, các nước chia sẻ quan ngại về những biến động nhanh chóng, phức tạp trong môi trường an ninh thế giới và khu vực; nhấn mạnh

ASEAN cần duy trì đoàn kết, thống nhất, phát huy tự chủ chiến lược và vai trò trung tâm trong các nỗ lực thúc đẩy xử lý các vấn đề tác động trực tiếp tới hòa bình, an ninh và ổn định khu vực như Biển Đông, Myanmar.

Các hội nghị đã kiểm điểm tình hình hợp tác và thống nhất định hướng phát triển các khuôn khổ liên quan trong thời gian tới, đồng thời rà soát chuẩn bị cho các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+3/EAS/ARF và các Hội nghị Cấp cao ASEAN+3 và EAS tại Lào lần lượt vào tháng 7/2024 và tháng 10/2024. Các đối tác cam kết ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, cùng ASEAN ứng phó hiệu quả với các thách thức chung và định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, minh bạch và đề cao luật pháp quốc tế. Các nước đánh giá cao vai trò và đóng góp quan trọng của tiến trình ASEAN+3, với ASEAN đóng vai trò chủ đạo, đối với tiến trình liên kết và hợp tác khu vực tại Đông Á; nhất trí tiếp tục phối hợp triển khai hiệu quả Kế hoạch Công tác Hợp tác ASEAN+3, làm sâu sắc hơn các lĩnh vực hợp tác hiện có, nhất là thương mại, đầu tư, tài chính, giao lưu nhân dân, đồng thời mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực mới như: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xe điện, năng lượng sạch và tăng trưởng xanh.

Trong chuỗi các Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã tham dự cuộc họp Ban điều hành Ủy ban Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ ExCom); cuộc họp lần thứ 17 Nhóm công tác Hội đồng Điều phối ASEAN về Timor Leste (ACCWG-TL); Hội nghị SOM ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF).

Phát biểu tại các cuộc họp, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các nước ưu tiên củng cố và phát huy vai trò của các khuôn khổ ASEAN+3, EAS và ARF với ASEAN đóng vai trò trung tâm, đóng góp tích cực cho việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định, thuận lợi cho nỗ lực thúc đẩy hợp tác thiết thực, tận dụng hiệu quả các động lực tăng trưởng mới, hỗ trợ thu hẹp khoảng cách phát triển, phát triển tiểu vùng, bao gồm tiểu vùng Mekong, hướng tới tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững... Trong vai trò đồng chủ trì Cuộc họp Nhóm giữa kỳ ARF về Cứu trợ thiên tai (ISM-DR) giai đoạn 7/2023 - 7/2026, Thứ trưởng đã chia sẻ kế hoạch các hoạt động sẽ được triển khai thời gian tới; đồng thời thông báo một số hoạt động Việt Nam sẽ đồng chủ trì trong năm giữa kỳ 2024 - 2025.

Chia sẻ quan ngại của các nước về tác động của các điểm nóng tới hòa bình, an ninh và ổn định khu vực, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt khẳng định các nước cần đề cao tham vấn, đối thoại, hợp tác, xây dựng lòng tin, đặc biệt các nước lớn, cần phát huy vai trò tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho các nỗ lực giảm căng thẳng, tìm giải pháp cho các vấn đề.

Về vấn đề Biển Đông, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt nhấn mạnh, Việt Nam mong muốn cùng các nước xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các đối tác tôn trọng và ủng hộ lập trường nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, đặc biệt là các nguyên tắc kiềm chế, giải quyết hòa bình các tranh chấp, thượng tôn luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982; ủng hộ các nỗ lực thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất, phù hợp luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

IV. DIỄN ĐÀN KINH TẾ QUỐC TẾ SAINT PETERSBURG

Diễn đàn Kinh tế Quốc tế Saint Petersburg lần thứ 27 (Spief 2024), diễn ra từ ngày 05 - 08/6/2024 tại “thủ đô phương Bắc” nước Nga, là sự kiện thường niên quan trọng nhằm gắn kết các đối tác kinh doanh của Nga và cung cấp nền tảng cho các thỏa thuận song phương, đồng thời có tham vọng đưa ra hướng giải quyết các vấn đề toàn cầu hiện nay.

Sự kiện này thu hút hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia. Chủ đề của SPIEF 2024 là “Nền tảng đa cực - hình thành các trung tâm tăng trưởng mới”, tập trung vào các vấn đề như chuyển đổi sang nền kinh tế thế giới đa cực, mục tiêu và nhiệm vụ của Nga trong chu kỳ kinh tế mới, xây dựng xã hội lành mạnh và ứng dụng công nghệ cho phát triển.

Tại phiên toàn thể của Diễn đàn, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã có bài phát biểu quan trọng. Ông Putin nhận định, các nước khu vực châu Á và châu Phi đang ngày càng khẳng định được vị thế trên trường quốc tế, chính hai khu vực này sẽ quyết định hướng phát triển tương lai vào giữa thế kỷ XXI. Về vị trí của nền kinh tế Nga trên thế giới, Tổng thống Putin cho biết nước này đặt mục tiêu trở thành một trong 4 nền kinh tế lớn nhất thế giới, là một trong những nước tham gia chính vào thương mại thế giới bất chấp mọi trở ngại và lệnh trừng phạt. Các quốc gia thân thiện

với Nga chiếm 3/4 kim ngạch thương mại của nước này. Nga cũng tiếp tục hợp tác hiệu quả với các đối tác trong Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU). Đồng thời, đề cao vai trò của BRICS, cho biết Khối này đang xúc tiến xây dựng hệ thống thanh toán độc lập, không phụ thuộc vào phương Tây, không chịu sức ép chính trị, không bị lợi dụng và bị can thiệp từ bên ngoài; khẳng định BRICS có tiềm năng để mở rộng và Nga luôn hoan nghênh các nước tham gia liên minh này.

Trong thông điệp gửi tới SPIEF 2024, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang nhấn mạnh, sự đoàn kết, hợp tác và hành xử có trách nhiệm của tất cả các quốc gia để cùng vượt qua những thách thức chung; tầm quan trọng của việc hợp tác dựa trên các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đồng thời, đưa ra các đề xuất:

Thứ nhất, phát triển các hành lang giao thông liên quốc gia từ Đông sang Tây và từ Bắc tới Nam để hình thành các tuyến hành lang mới, kết nối các trung tâm kinh tế trên toàn châu lục.

Thứ hai, tăng cường hợp tác thương mại và đầu tư. Việt Nam sẵn sàng là cầu nối thúc đẩy hợp tác giữa Liên minh kinh tế Á - Âu với ASEAN, mong hai bên sớm nghiên cứu khả năng xây dựng một hiệp định thương mại tự do.

Thứ ba, đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Trong đó, các quốc gia đi trước trong tiến trình này cần chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ các nước đang phát triển, bao gồm Việt Nam.

V. VIỆT NAM ĐƯỢC BẦU LÀM PHÓ CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI ĐỒNG CÔNG ƯỚC 2003

Ngày 11/6/2024, tại phiên khai mạc của Kỳ họp lần thứ 10 Đại hội đồng Công ước 2003 về bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (Công ước 2003) tổ chức tại Trụ sở Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Việt Nam đã được các nước thành viên tín nhiệm cao bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003.

Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ quan quyền lực cao nhất của UNESCO trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, gồm đại diện của 183 nước thành viên. Việt Nam chính thức tham gia Công ước 2003 vào ngày 05/09/2005, trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới gia nhập Công ước quan trọng này. Là một thành viên tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng, hiệu quả, thiết

thực. Các quốc gia thành viên Công ước 2003 đánh giá cao những kinh nghiệm của Việt Nam trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở phương diện lý luận, luật pháp và thực tiễn.

Đại hội đồng Công ước là cơ chế then chốt thứ 6 của UNESCO mà Việt Nam tham gia. Điều này cho thấy vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam, sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và năng lực điều hành của Việt Nam tại các thể chế đa phương toàn cầu, đặc biệt là sự ghi nhận đối với những đóng góp của Việt Nam trong gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể trong nước và trên thế giới. Sự kiện này khẳng định sự đúng đắn trong triển khai chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta về đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, chủ trương đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, cũng như Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2030.

Đối với Việt Nam, việc đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ hội để tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, thông qua các quyết định quan trọng của UNESCO về văn hóa; đóng góp hiệu quả và sâu sắc hơn vào cơ chế toàn cầu này. Đồng thời, tranh thủ các điều kiện, nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong hợp tác văn hóa ở toàn cầu.

Phát biểu tại phiên khai mạc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam Hà Kim Ngọc nhấn mạnh, Việt Nam luôn quan tâm bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể, không ngừng xây dựng và hoàn thiện chính sách, luật pháp quốc gia. UNESCO và các nước thành viên cần tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, triển khai hiệu quả Công ước, ưu tiên chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường năng lực cho các nước đang phát triển, các quốc gia châu Phi, nhóm đảo nhỏ đang phát triển, thúc đẩy tham gia và đóng góp của cộng đồng, phụ nữ và thanh niên.

VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Kiểm soát lạm phát trong thời gian tới: Các nhà hoạch định chính sách của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cảnh báo giai đoạn cuối cùng trên con đường đưa lạm phát xuống ngưỡng 2% có thể đặc biệt khó khăn. ECB đã cắt giảm lãi suất từ mức cao kỷ lục xuống 3,75%, tuy nhiên, ngân hàng Trung ương châu Âu không thực hiện bất kỳ cam kết nào nhằm nới lỏng chính sách hơn nữa sau khi số liệu lạm phát và tăng trưởng tiền lương trong những tuần gần đây vượt dự kiến. Ông Robert

Holzmann, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Áo và là thành viên Hội đồng ECB nói rằng, lạm phát khó kiểm soát hơn dự báo của ECB. Các nhà kinh tế cho rằng, lãi suất bằng hoặc trên 3% đều hạn chế tăng trưởng kinh tế, vì vậy chính sách của ECB sẽ tiếp tục kìm hãm nền kinh tế Eurozone trong năm tới.

- **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo:** Các bộ trưởng khoa học, công nghệ và đổi mới thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có biện pháp và phối hợp hành động để khai thác các lợi ích của trí tuệ nhân tạo (AI). Tuyên bố chung sau Hội nghị Bộ trưởng khoa học, công nghệ và đổi mới ASEAN lần thứ 20 tổ chức tại tỉnh Siem Reap (Campuchia) nêu rõ: Hội nghị công nhận tiềm năng ứng dụng của AI là động lực chính đối với sự tiến bộ và đổi mới lĩnh vực công nghệ, đồng thời xác định nhu cầu phối hợp hành động và hợp tác để khai thác lợi ích của AI, chủ động giải quyết các tác động xã hội, kinh tế và đạo đức liên quan. Hội nghị lưu ý, AI có khả năng tác động đáng kể đến nền kinh tế ASEAN, giúp tăng Tổng sản phẩm nội địa (GDP) từ 10 - 18%, tương đương trị giá khoảng 1 tỷ USD vào năm 2030. Nhân dịp này, một nhóm công tác đã được thành lập trong khuôn khổ Hội nghị các quan chức cấp cao về kỹ thuật số ASEAN về quản trị AI, nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến quản trị AI, gồm quản lý AI tạo sinh và thúc đẩy việc sử dụng AI một cách an toàn, có trách nhiệm, đạo đức.

- **Trung tâm Việt Nam học thứ hai tại Thái Lan** được mở tại Đại học Hoàng gia Udon Thani, phản ánh mối quan tâm ngày càng tăng của người Thái Lan đối với đất nước Việt Nam và ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời cho thấy nỗ lực của các cơ quan đại diện Việt Nam nhằm quảng bá tiếng Việt tại các cơ sở giáo dục ở Thái Lan. Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Thái Lan Chu Đức Dũng tin tưởng việc thành lập Trung tâm Việt Nam học tại Đại học Hoàng gia Udon Thani sẽ góp phần tạo nguồn nhân lực cho các công việc liên quan đến Việt Nam, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng trong các cơ quan chính quyền, các tổ chức doanh nghiệp hợp tác giữa Thái Lan và Việt Nam trong công tác giảng dạy, làm ăn buôn bán, phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch...

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về Hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao như sau: Đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng bản giấy hoặc điện tử theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. Hồ sơ, tài liệu kèm theo bao gồm: Đối với cá nhân, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Đối với tổ chức, quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư và thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức.

Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc cung cấp dữ liệu điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sử dụng, khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp hoặc sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc thông tin trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân hoặc thông tin trong tài khoản định danh của tổ chức thì tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đã có văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử hoặc có đầy đủ phương tiện đọc dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2) khai thác dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu của tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân, tài khoản định danh điện tử của tổ chức, không yêu cầu cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức nộp các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 3 nêu trên. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm cung cấp các tiện ích hoặc ứng dụng để thực hiện phương thức tiếp nhận điện tử.

Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm về điều kiện cấp giấy phép sử dụng như sau: Đối với thuê bao sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam phải có một trong các giấy tờ sau hoặc tài khoản định danh điện tử để xác thực thông tin trên chứng thư

số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với tổ chức; chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu đối với cá nhân; Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử của tổ chức đối với tổ chức; Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với thuê bao là tổ chức, cá nhân nước ngoài; Trường hợp được ủy quyền sử dụng chứng thư số phải có ủy quyền cho phép hợp pháp sử dụng chứng thư số và thông tin thuê bao được cấp chứng thư số phải phù hợp với thông tin trong văn bản ủy quyền cho phép.

2. Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Nghị định sửa đổi, bổ sung điều khoản quy định về cấp phép, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ. Theo quy định mới, giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có hiệu lực trên toàn quốc và có giá trị không quá 24 tháng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo kế hoạch hoặc hợp đồng vận chuyển và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện vận chuyển.

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng dự án, công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc hoán cải thuộc mọi nguồn vốn đầu tư phải tuân theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Hồ sơ thiết kế xây dựng dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình;

Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13.

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới, những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

Nghị định sửa đổi quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Theo quy định mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự.